TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24 QCT, khóm BT3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2021) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Kim D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp LH1, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn Dũng E, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp LH1, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn do ông Nguyễn Văn P đại diện trình bày:

Ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị Kim D là chỗ quen biết. Trước đây, ông B có làm lò bánh mì và có bán bột mì cho bà D làm bánh mì. Ông B bắt đầu bán bột mì cho bà D từ tháng 9/2017, bà D mua bột mì của ông B nhiều lần trong tháng 9/2017, đến ngày 22/9/2017 thì ngừng mua bột mì của ông B. Đến ngày 22/9/2017, bà D xác nhận còn nợ số tiền hàng hóa là 20.892.000 đồng. Sau đó, bà D có trả tiền cho ông B nhiều lần đến năm 2018 thì trả được 9.540.000 đồng và còn nợ lại ông B số tiền mua hàng hóa là 11.352.000 đồng. Ông B đã nhiều lần yêu cầu bà D thanh toán số tiền này nhưng bà D cứ hứa hẹn mà không trả nợ cho ông B.

Bà D và ông Hồ Văn Dũng E là vợ chồng, lò bánh mì do bà D và ông Dũng E cùng kinh doanh để kiếm thu nhập cho gia đình. Do đó, ông B yêu cầu ông Dũng E cùng bà D liên đới trả số tiền còn nợ cho ông B là 11.352.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Theo Tờ tự khai và Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2022, bị đơn bà Pham Thị Kim Dung trình bày: Thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn B số tiền mua bột mì là 11.352.000 đồng như ông B trình bày. Bà D và ông Hồ Văn Dũng E là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông B, bà D đồng ý cùng ông Dũng E trả cho ông B số tiền 11.352.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn Dũng E trình bày: Ông Dũng E và bà D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông B, ông Dũng E đồng ý cùng bà D trả cho ông B số tiền 11.352.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Nguyễn Văn P đại diện trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Văn B là 11.352.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B. Buộc bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 11.352.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền mua bột mì còn nợ là 11.352.000 đồng là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản". Tuy nhiên, chủ thể tham gia giao dịch không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Phan Thị Kim D (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp LH1, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 11.352.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Nguyễn Văn B với bà Phan Thị Kim D đều thống nhất xác định giữa ông B và bà D có xác lập hợp đồng mua bán bột mì, việc xác lập hợp đồng hoàn toàn tự nguyện; quá trình thực hiện hợp đồng, bà D chưa thanh toán tiền mua bột mì với số tiền 11.352.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị Kim D có giao kết hợp đồng mua bán tài sản và bà Phan Thị Kim D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong quá trình thực hiện hợp đồng mà các bên đã giao kết.

Xét thấy, việc xác lập giao dịch giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Kim D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440

Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của ông Nguyễn Văn B buộc bà Phan Thị Kim D có nghĩa vụ trả số tiền 11.352.000 đồng là có sở sở chấp nhận.

Đối với nghĩa vụ của ông Hồ Văn Dũng E, tuy ông Hồ Văn Dũng E không trực tiếp tham gia giao dịch với ông Nguyễn Văn B nhưng căn cứ lời trình bày ông Hồ Văn Dũng E thì ông Hồ Văn Dũng E với bà Phan Thị Kim D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và ông Hồ Văn Dũng E đồng ý cùng bà Phan Thị Kim D trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 11.352.000 đồng nên yêu cầu của ông Nguyễn Văn B buộc ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới với bà Phan Thị Kim D trả nợ cho ông Nguyễn Văn B đối với số tiền 11.352.000 đồng là phù hợp Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Từ những phân tích trên, việc ông Nguyễn Văn B yêu cầu bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 11.352.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Nguyễn Văn B theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 161, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

Buộc bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 11.352.000 đồng (mười một triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim D và ông Hồ Văn Dũng E phải chịu 567.600 (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009861 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang